

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST

Ngày: 08-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

Ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: Từ Văn P, sinh ngày 07/9/1989, tại: xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Khối X, xã TS, tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 052089013229, cấp ngày 22/8/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Từ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết). Vợ con: chưa. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Nguyễn Xuân C, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982 (vắng).

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã B, tỉnh Gia Lai.

** Người làm chứng:*

- Lê Long N, sinh năm 1990 (vắng);

Địa chỉ: Khối X, xã TS, tỉnh Gia Lai

- Phan Ngọc T1, sinh năm 2007 (vắng);

Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai

- Nguyễn Hữu T2, sinh năm 2005 (vắng);
Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường A, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2024, sau khi nhậu xong, Nguyễn Xuân C cùng với Lê Long N, Nguyễn Hữu T2 đến chơi bi a tại Quán Bi da H thuộc thôn Đ2, xã B, tỉnh Gia Lai. Khi đánh được 02 hiệp thì Từ Văn P vào đứng xem. Trong lúc chơi, do bức tức việc N thường xuyên đánh trật bi nên C có lời đe dọa nếu N còn đánh trật bi nữa thì sẽ đánh N. P đứng ngoài nghe vậy thì với N cứ đánh trật bi xem C có dám đánh N không. Nghe vậy, C nói với P là đánh N xong sẽ đánh tới P. Sau đó N đánh trật bi thì C xông vào đánh đùa 1 cái trúng vành mũ của N làm mũ rơi xuống đất. Sau đó, C đi đến vị trí P đứng dùng tay phải đánh ngang từ phải sang trái trúng 1 cái vào vùng cổ bên trái của P. Bị C đánh thì P dùng tay phải đánh lại 01 cái trúng vào vùng mặt C, C khom mặt xuống thì P tiếp tục dùng tay trái cầm lấy viên bi a (hình cầu màu trắng, đường kính 07 cm) đánh 02 - 03 cái từ dưới lên trúng vào mặt C. Thấy mặt C chảy máu thì P dừng lại rồi bỏ đi. C ngã xuống đất bất tỉnh được mọi người đưa đi cấp cứu. Hậu quả: C bị chấn thương gây sưng phù nề bầm tím xung quanh mắt trái, rách da cung mày trái, rách da bờ dưới hốc mắt trái.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên người sống số 119/KLTTCT-PYBD ngày 21/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân C tại thời điểm giám định là 11%.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 viên Bi-a màu trắng, hình cầu, kích thước đường kính 07cm.

Bị hại yêu cầu bồi thường dân sự tổng số tiền 24.853.000 đồng, bị cáo không có tiền nên chưa bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa: Bị cáo Từ Văn P thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 14/VKSGL1-KV ngày 22/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Từ Văn P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Từ Văn P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Từ Văn P mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo yêu cầu.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 viên bi a hình cầu màu trắng có đặc điểm như thu giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Từ Văn P: bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin lỗi vì đã gây thương tổn đến bị hại; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 26/01/2024, tại Quán Bì da H thuộc thôn Đ2, xã B, tỉnh Gia Lai, trong quá trình đứng xem nhóm của Nguyễn Xuân C đánh bi a, Từ Văn P đã có lời lẽ thách thức nên C đã dùng tay đánh một cái vào vùng cổ bên trái của P (không gây thương tích). Bị đánh, P đã dùng tay phải đánh trả 01 cái trúng vào vùng mặt của C, sau đó dùng tay trái cầm 01 viên bi a đánh liên tiếp 02 đến 03 cái vào vùng mặt của C, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì bị đánh trúng cổ không đáng kể nhưng lại dùng viên 01 viên bi a (hình cầu màu trắng, đường kính 07 cm) là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Nguyễn Xuân C với tỷ lệ tổn thương là 11%; đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Từ Văn P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo đã phạm vào điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của Nguyễn Xuân C một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc trong khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng có lỗi một phần (do đánh bị cáo trước) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Gia Lai thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 BLDS: Buộc bị cáo Từ Văn P phải bồi thường cho Nguyễn Xuân C số tiền 24.853.000 đồng (theo yêu cầu của bị hại).

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: nghị nên tịch thu tiêu hủy 01 viên bi a hình cầu màu trắng, kích thước đường kính 07cm (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 ngày 22/5/2026)

[7] Về án phí: Bị cáo Từ Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (200.000đ) và án phí dân sự (1.242.650đ) theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai về tội danh và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Từ Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Từ Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/02/2026. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Từ Văn P phải bồi thường cho Nguyễn Xuân C số tiền 24.853.000 đồng (theo yêu cầu của bị hại).

4. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên bi a hình cầu, màu trắng, kích thước đường kính 07cm, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 ngày 22/5/2026).

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Từ Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 1.242.650 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

7. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng CSTHAHS Công an tỉnh;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam